

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 189

LUẬN VỀ NIỆM TRÚ (Phần 3)

Nếu tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập đều trong bốn tâm, Hiện quán về Đạo trong ba tâm, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, một hành tướng tu ở hiện tại, vị lai tu bốn hành tướng, tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần; Hiện quán về Diệt trong bốn tâm, Pháp niệm trú là tu hiện tại, ngay loại này tu ở vị lai, không phải là ban đầu quán về uẩn vô lậu diệt đi mà có thể tu về đạo duyên với uẩn, cho nên một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu bốn hành tướng, tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần, bởi vì ban đầu đạt được chứng tánh vô lậu, cho nên thế lực chưa mở rộng.

Đạo loại trí thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, tu đồng phần và không đồng phần, một hành tướng tu ở hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng, bởi vì đã đạt được chứng tánh vô lậu, cho nên thế lực mở rộng hơn. Từ đây trở lên tất cả Thánh giả lúc khởi lên căn thiện chưa từng đạt được hiện rõ ở trước mắt, thì vị lai đều tu mười sáu hành tướng của bốn Niệm trú, chỉ trừ ra Tuệ do Văn-Tư mà thành, và lúc tâm Vi vi tiến vào Định Diệt tận, còn lại tất cả dị sinh cũng không có hành tướng Thánh. Vì thế cho nên từ đây về sau chỉ nói đến tu Niệm trú nhiều ít chứ không nói đến hành tướng.

Nếu các dị sinh lúc lìa nhiễm của cõi Dục là đạo gia hạnh, thì bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại; lúc chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Như lìa nhiễm của cõi Dục, cho đến lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba cũng như vậy.

Lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, nếu vẫn dùng Tĩnh lự thứ tư làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu

hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Nếu dùng Cận phần của Không vô biên xứ làm gia hạnh:

Có những người muốn làm cho địa Cận phần ấy có duyên riêng biệt, thì lúc ấy là đạo gia hạnh, bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại; lúc chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại; lúc đạo giải thoát thứ chín, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu ba loại, trừ ra Thân niệm trú.

Có những người muốn làm cho địa Cận phần ấy chỉ là duyên tổng quát, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát, Pháp niệm trú là tu hiện tại, ngay loại này tu ở vị lai; lúc đạo giải thoát thứ chín, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu ba loại, trừ ra Thân niệm trú.

Như lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ tư, cho đến lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ cũng như vậy. Sai biệt là trừ ra Thân niệm trú.

Ngay các dị sinh khởi lên quán Bất tịnh-Trì tức niệm-Thân niệm trú, ba Giải thoát đầu-tám Thắng xứ-tám Biến xứ trước, và lúc dẫn dắt phát khởi Thần cảnh-Thiên nhãn-Thiên nhĩ thông, Thân niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại; khởi lên ba Niệm trú sau, tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại. Lúc khởi lên bốn Vô lượng, dẫn dắt phát khởi Túc trú tùy niệm thông, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại. Lúc dẫn dắt phát khởi Tha tâm thông, thì Tâm niệm trú hoặc là Thọ-Tâm-Pháp niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Nếu lúc khởi lên Vô sắc-Giải thoát và ba Niệm trú sau, thì ba Niệm trú sau tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu ba loại, trừ ra Thân niệm trú.

Nếu lúc khởi lên Biến xứ của Không vô biên xứ-Thức vô biên xứ, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu ba loại, trừ ra Thân niệm trú.

Đó gọi là sự tu tập sai biệt ở phần vị dị sinh.

Nếu các Thánh giả lúc lìa nhiệm của cõi Dục cho đến nhiệm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì tất cả là đạo gia hạnh, bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại; lúc tất cả là đạo vô gián-giải thoát, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, lúc tất cả là đạo gia hạnh, bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại; lúc tất cả là đạo vô gián-giải thoát, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Nếu các Thánh giả khởi lên quán Bất tịnh-Trì tức niệm-Thân

niệm trú, ba Giải thoát đầu-tám Thắng xứ-tám Biến xứ trước, và lúc dẫn dắt phát khởi Thần cảnh-Thiên nhãn-Thiên nhĩ thông, và lúc khởi lên Từ vô ngại giải, thì Thân niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Nếu tu xen lẫn Tĩnh lự, và có những người muốn làm cho tất cả pháp đều là Thắng nghĩa, lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải-Biến vô ngại giải, Nguyên trí-Định Biên tế, Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế, thì bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Nếu khởi lên bốn Vô lượng-Túc trú tùy niệm thông, và có những người muốn làm cho chỉ riêng Niết-bàn là Thắng nghĩa, lúc khởi lên Nghĩa vô ngại giải-Pháp vô ngại giải, Vô tranh-hai Biến xứ sau, Không Không, Vô nguyện Vô nguyện, Vô tướng Vô tướng, thì Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Nếu lúc dẫn dắt phát khởi Tha tâm thông, thì Tâm niệm trú hoặc là Thọ-Tâm-Pháp niệm trú, và lúc khởi lên ba Niệm trú sau, tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại.

Đây gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược ở nơi này.

Hỏi: Nếu tu Thân niệm trú thì lúc ấy tu Thọ niệm trú chẳng, giả sử tu Thọ niệm trú thì lúc ấy tu Thân niệm trú chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc tu Thân niệm trú mà không phải là Thọ niệm trú, đó là đã đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, bởi vì lúc pháp đã từng đạt được hiện rõ ở trước mắt, không có năng lực và thuộc vị lai, cho nên không tu Thọ niệm trú. Nhưng hiện rõ trước mắt là tu luyện tập, cho nên nói là tu Thân niệm trú.

Hỏi: Cũng có lúc chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt mà không tu Thọ niệm trú, như lúc chưa từng đạt được Thân niệm trú do Văn-Tư mà thành hiện rõ ở trước mắt, vì sao trong này không nói đến?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này dựa vào Niệm trú do Tu mà thành để soạn luận, không có lúc nào chưa đạt được Thân niệm trú do Tu mà thành hiện rõ ở trước mắt nhưng không tu Thọ niệm trú, vì thế cho nên không nói đến.

2. Có lúc tu Thọ niệm trú mà không phải là Thân niệm trú, đó là đã đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân niệm trú, nếu chưa đạt được Tâm-Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ niệm trú chứ

không phải là Thân niệm trú.

Đã đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt, giải thích như trước.

Chưa đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân niệm trú, đó là các dị sinh lìa nhiễm của Không vô biên xứ nhiễm của Vô sở hữu xứ, nếu dùng Thọ niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu các dị sinh lúc khởi lên Thọ niệm trú, Vô sắc-Giải thoát.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân niệm trú.

Chưa đạt được Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ niệm trú chứ không phải là Thân niệm trú, đó là các dị sinh lìa nhiễm của Không vô biên xứ cho đến nhiễm của Vô sở hữu xứ, nếu dùng Tâm niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu các dị sinh lúc khởi lên Tâm niệm trú, Vô sắc-Giải thoát.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ niệm trú chứ không phải là Thân niệm trú.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ niệm trú chứ không phải là Thân niệm trú, đó là các dị sinh lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, lúc ấy là đạo giải thoát cuối cùng. Lìa nhiễm của Không vô biên xứ cho đến nhiễm của Vô sở hữu xứ, nếu dựa vào địa Căn bản dưới, khởi lên Pháp niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu dựa vào địa Cận phần trên làm gia hạnh: Có những người muốn làm cho Cận phần của Vô sắc có duyên riêng biệt, nếu dùng Pháp niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát. Có những người muốn làm cho Cận phần của Vô sắc chỉ là duyên tổng quát, thì lúc ấy chỉ là đạo giải thoát thứ chín.

Nếu các dị sinh lúc khởi lên Pháp niệm trú, Vô sắc-Giải thoát, và lúc khởi lên hai Biến xứ sau.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ niệm trú chứ không phải là Thân niệm trú.

3. Có lúc tu cả hai loại, đó là chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân niệm trú, nếu chưa đạt được Tâm-Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Thọ niệm trú.

Chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, đó là phần vị Noãn-Đánh tăng trưởng, Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu lìa nhiễm của cõi Dục cho đến nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Thân

niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, Thân niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu lúc khởi lên quán Bất tịnh-Trì tức niệm-Thân niệm trú, ba Giải thoát đầu-tám Thắng xứ-tám Biến xứ trước, dẫn dắt phát khởi Thân cảnh-Thiên nhãn-Thiên nhĩ thông, khởi lên Từ vô ngại giải.

Nếu lúc dùng Thân niệm trú tu xen lẫn Tĩnh lự: Có những người muốn làm cho tất cả pháp là Thắng nghĩa, thì lúc ấy khởi lên Thân niệm trú-Nghĩa vô ngại giải, và Thân niệm trú-Biến vô ngại giải, Nguyên trí-Định Biên tế, Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Thọ niệm trú.

Chưa đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân niệm trú, đó là phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, lúc Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu lìa nhiễm của cõi Dục cho đến nhiễm của Phi tướng phi tướng xứ, Thọ niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, Thọ niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu lúc dẫn dắt phát khởi Tha tâm thông, Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt.

Nếu lúc dùng Thọ niệm trú tu xen lẫn Tĩnh lự: Có những người muốn làm cho tất cả pháp là Thắng nghĩa, thì lúc ấy khởi lên Thọ niệm trú-Nghĩa vô ngại giải, và Thọ niệm trú-Biến vô ngại giải, Nguyên trí-Định Biên tế, Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Thọ niệm trú.

Chưa đạt được Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Thọ niệm trú, đó là phần vị Noãn-Đảnh tăng trưởng, lúc Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu lìa nhiễm của cõi Dục cho đến nhiễm của Phi tướng phi tướng xứ, Tâm niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, Tâm niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu lúc dẫn dắt phát khởi Tha tâm thông, Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt.

Nếu lúc dùng Tâm niệm trú tu xen lẫn Tĩnh lự: Có những người muốn làm cho tất cả pháp là Thắng nghĩa, thì lúc ấy khởi lên Tâm niệm trú-Nghĩa vô ngại giải, và Tâm niệm trú-Biện vô ngại giải, Nguyên trí-Định Biên tế, Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tướng-Tâm vi tế.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Thọ niệm trú.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Thọ niệm trú, đó là phần vị Noãn ban đầu duyên với ba Đế, phần vị Noãn tăng trưởng duyên với bốn Đế, lúc Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt.

Nếu phần vị Đảnh ban đầu và tăng trưởng duyên với bốn Đế, lúc Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt.

Nếu lúc tất cả Nhân và Thế đệ nhất pháp.

Nếu tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Khổ-Tập đều trong bốn tâm.

Nếu lia nhiễm của cõi Dục cho đến nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, Pháp niệm trú làm gia hạnh, lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, Pháp niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu dẫn dắt phát khởi Tha tâm thông, Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt, và dẫn dắt phát khởi Túc trú tùy niệm thông. Lúc khởi lên bốn Vô lượng.

Nếu lúc dùng Pháp niệm trú tu xen lẫn Tĩnh lự: Có những người muốn làm cho tất cả pháp là Thắng nghĩa, thì lúc ấy khởi lên Pháp niệm trú-Nghĩa vô ngại giải. Có những người muốn làm cho chỉ riêng Niết-bàn là Thắng nghĩa, thì lúc ấy khởi lên Nghĩa vô ngại giải-Pháp vô ngại giải, Vô tranh-hai Biến xứ sau, Không Không, Vô nguyện Vô nguyện, Vô tướng Vô tướng.

Nếu lúc khởi lên Pháp niệm trú-Biện vô ngại giải, Nguyên trí-Định Biên tế, Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tướng-Tâm vi tế.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Thọ niệm trú.

4. Có lúc không tu cả hai loại, đó là đã đạt được Tâm-Pháp niệm

trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân-Thọ niệm trú, tất cả tâm nhiễm ô-tâm vô ký, ở Định Vô tướng-Định Diệt tận, sinh ở cõi trời Vô Tướng.

Đã đạt được Tâm-Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt, giải thích như trước.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân-Thọ niệm trú, đó là phần vị Noãn ban đầu duyên với Diệt đế.

Nếu tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Diệt trong bốn tâm.

Nếu các dị sinh lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư cho đến nhiễm của Vô sở hữu xứ: Có những người muốn làm cho Cận phần của Vô sắc chỉ là duyên tổng quát, nếu Cận phần của địa trên làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân-Thọ niệm trú.

Tất cả tâm nhiễm ô, đó là bởi vì tất cả tâm nhiễm ô đều là tánh thuận phần lui sụt tương ứng với nặng nề lười nhác, phải là tánh thuận phần thắng tiến tương ứng với tâm nhẹ nhàng tinh tiến thì mới có thể tu được.

Tâm vô ký, đó là bởi vì tâm vô ký thì tánh yếu kém-mục ruỗng-khô héo, cần phải trú trong tâm mạnh mẽ-vững chắc-thù thắng thì mới có thể tu được.

Ở Định Vô tướng-Định Diệt tận, đó là những phần vị không có tâm, cần phải ở phần vị có tâm thì mới có thể tu được.

Sinh ở cõi trời Vô Tướng, có người nói: Sinh đến cõi trời ấy thì căn thiện không khởi lên ở tất cả mọi lúc.

Có người nói: Tuy khởi lên mà không phải là nơi nương tựa của tu, bởi vì không có thể tu pháp thuộc vị lai.

Những lúc như vậy, không tu Thân-Thọ niệm trú.

Hỏi: Cũng có lúc chưa đạt được Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt mà không tu Thân-Thọ niệm trú, như lúc chưa từng đạt được Tâm niệm trú do Văn-Tư mà thành hiện rõ ở trước mắt, vì sao trong này không nói đến?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này nói lúc Tâm niệm trú chưa từng đạt được hiện rõ ở trước mắt, có thể tu vị lai mà không tu Thân-Thọ niệm trú, là bởi vì không có lúc nào Tâm niệm trú chưa từng đạt được hiện rõ ở

trước mắt, có thể tu vị lai mà không tu Thân-Thọ niệm trú, vì thế cho nên không nói đến.

Hỏi: Nếu như vậy thì cũng nên nói tất cả tâm thiện phân tán, vì sao chỉ nói đến tâm nhiễm ô và tâm vô ký?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Điều ấy không quyết định, khó mà nói phù hợp với tác dụng. Nghĩa là nếu bởi vì tu mà nói thì pháp ấy không có sức lực có thể tu vị lai, nếu bởi vì không tu mà nói thì lúc hiện rõ trước mắt là thuộc về tu luyện tập. Vì thế cho nên ở trong này đều không nói đến tu-không tu.

Như Thân niệm trú-Thọ niệm trú, nên biết Thân niệm trú-Tâm niệm trú cũng như vậy, bởi vì Thọ niệm trú-Tâm niệm trú ở vị lai thì tu-không tu nhất định phải đi cùng.

Hỏi: Nếu tu Thân niệm trú thì lúc ấy tu Pháp niệm trú chẳng, giả sử tu Pháp niệm trú thì lúc ấy tu Thân niệm trú chẳng? Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc tu Thân niệm trú mà không phải là Pháp niệm trú, đó là đã đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, câu này giải thích như trước.

2. Có lúc tu Pháp niệm trú mà không phải là Thân niệm trú, đó là đã đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân niệm trú, nếu chưa đạt được Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Pháp niệm trú chứ không phải là Thân niệm trú.

Đã đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt, giải thích như trước.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân niệm trú, đó là phần vị Noãn ban đầu duyên với Diệt đế.

Nếu tiến vào Chánh tánh ly sinh, Hiện quán về Diệt trong bốn tâm.

Nếu các dị sinh lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư: Có những người muốn làm cho Cận phần của Không vô biên xứ chỉ là duyên tổng quát, nếu dùng địa ấy làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát.

Nếu các dị sinh lìa nhiễm của Không vô biên xứ cho đến nhiễm của Vô sở hữu xứ, dùng Pháp niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là tất cả đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát.

Nếu các dị sinh lúc khởi lên Pháp niệm trú, Vô sắc-Giải thoát, và lúc khởi lên hai Biến xứ sau.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân niệm trú.

Chưa đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Pháp niệm trú chứ không phải là Thân niệm trú, nói như phần chưa đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thân niệm trú ở trước.

Chưa đạt được Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Pháp niệm trú chứ không phải là Thân niệm trú, tức là nói như phần Thọ niệm trú.

3. Có lúc tu cả hai loại, đó là chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân niệm trú, nếu chưa đạt được Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Pháp niệm trú.

Chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nói như phần chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ-Tâm niệm trú ở trước đây.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân niệm trú, nói như phần chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Thọ niệm trú ở trước đây.

Chưa đạt được Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Pháp niệm trú, đó là phần vị Noãn-Đánh tăng trưởng, lúc Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu lìa nhiệm của cõi Dục cho đến nhiệm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Thọ-Tâm niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, Thọ-Tâm niệm trú làm gia hạnh, thì lúc ấy là đạo gia hạnh.

Nếu lúc dẫn dắt phát khởi Tha tâm thông, Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt.

Nếu lúc dùng Thọ-Tâm niệm trú tu xen lẫn Tĩnh lự: Có những người muốn làm cho tất cả pháp là Thắng nghĩa, thì lúc ấy khởi lên Thọ-Tâm niệm trú-Nghĩa vô ngại giải, và Thọ-Tâm niệm trú-Biện vô ngại giải, Nguyên trí-Định Biên tế, Vô sắc-Giải thoát, tiến vào Định Diệt tận, Tưởng-Tâm vi tế.

Những lúc như vậy, chưa đạt được Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thân-Pháp niệm trú.

4. Có lúc không tu cả hai loại, đó là đã đạt được Thọ-Tâm niệm

trú hiện rõ ở trước mắt, tất cả tâm nhiễm ô-tâm vô ký, ở Định Vô tướng-Định Diệt tận, sinh ở cõi trời Vô Tướng, đều giải thích như trước.

Hỏi: Nếu tu Thọ niệm trú thì lúc ấy tu Tâm niệm trú chẳng, giả sử tu Tâm niệm trú thì lúc ấy tu Thọ niệm trú chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc tu Thọ niệm trú mà không phải là Tâm niệm trú, đó là đã đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt. Giải thích như trước.

2. Có lúc tu Tâm niệm trú mà không phải là Thọ niệm trú, đó là đã đạt được Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt. Giải thích như trước.

3. Có lúc tu cả hai loại, đó là chưa đạt được Thân-Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ-Tâm niệm trú.

Chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nói như các phần chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, trước đây.

Chưa đạt được Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nói như các phần chưa đạt được Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, trước đây.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ-Tâm niệm trú, nói như các phần chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu niệm trú khác, trước đây.

4. Có lúc không tu cả hai loại, đó là đã đạt được Thân-Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thọ-Tâm niệm trú, tất cả tâm nhiễm ô-tâm vô ký, ở Định Vô tướng-Định Diệt tận, sinh ở cõi trời Vô Tướng.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thọ-Tâm niệm trú, nói như các phần chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu niệm trú khác, trước đây. Còn lại giải thích như trước.

Hỏi: Nếu tu Thọ niệm trú thì lúc ấy tu Pháp niệm trú chẳng, giả sử tu Pháp niệm trú thì lúc ấy tu Thọ niệm trú chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc tu Thọ niệm trú mà không phải là Pháp niệm trú, đó là đã đạt được Thọ niệm trú hiện rõ ở trước mắt. Câu này giải thích như trước.

2. Có lúc tu Pháp niệm trú mà không phải là Thọ niệm trú, đó là đã đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thọ niệm trú.

Đã đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt, giải thích như trước.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu Thọ niệm trú, nói như các phần chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì không tu niệm trú khác, trước đây.

3. Có lúc tu cả hai loại, đó là chưa đạt được Thân-Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nếu chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ niệm trú.

Chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nói như các phần chưa đạt được Thân niệm trú hiện rõ ở trước mắt, trước đây.

Chưa đạt được Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, nói như các phần chưa đạt được Thọ-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, trước đây.

Chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu Thọ niệm trú, nói như các phần chưa đạt được Pháp niệm trú hiện rõ ở trước mắt thì tu niệm trú khác, trước đây.

4. Có lúc không tu cả hai loại, đó là đã đạt được Thân-Tâm niệm trú hiện rõ ở trước mắt, tất cả tâm nhiễm ô-tâm vô ký, ở Định Vô tướng-Định Diệt tận, sinh ở cõi trời Vô Tướng, đều giải thích như trước.

Như Thọ niệm trú-Pháp niệm trú, nên biết Tâm niệm trú-Pháp niệm trú cũng như vậy, bởi vì Thọ niệm trú-Tâm niệm trú ở vị lai thì tu-không tu nhất định phải đi cùng.

Đối với Thân thuận theo Thân quán sát, thì Niệm trú nên nói là Pháp trí, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Văn này lẽ ra phải nói trước phân tu. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì có tự tánh thì mới có thể tu, mà không nói đến trước là có ý gì?

Đáp: A-tỳ-đạt-ma nên dùng tướng để tìm hiểu chứ không dùng thứ tự, bởi vì A-tỳ-đạt-ma chính là muốn phân biệt về tánh tướng của các pháp nhưng không trái với nghĩa của nó, nếu nói trước hay sau thì cũng không có sai lầm.

Có Sư khác nói: Bởi vì muốn hiển bày trong này chỉ phân biệt về Niệm trú do Tu mà thành chứ không phải là Niệm trú do Văn-Tư mà thành, cho nên trước nói đến tu-sau trình bày về tự tánh.

Đối với Thân thuận theo Thân quán sát thì Niệm trú nên nói là Pháp trí, đó là nhận biết hệ thuộc cõi Dục và một phần Sắc vô lậu.

Nên nói là Loại trí, đó là nhận biết hệ thuộc cõi Sắc và một phần Sắc vô lậu.

Không nên nói là Tha tâm trí, bởi vì Tha tâm trí nhận biết tâm-tâm sở pháp, mà Thân niệm trú chỉ nhận biết Sắc pháp.

Nên nói là Thế tục trí, đó là nhận biết tất cả các Sắc.

Nên nói là Khổ trí, đó là nhận biết Sắc hữu lậu làm hành tướng

Vô thường-Khổ-Không-Vô ngã.

Nên nói là Tập trí, đó là nhận biết Sắc hữu lậu làm hành tướng Nhân-Tập-Sinh-Duyên.

Không nói là Diệt trí, bởi vì Diệt trí chỉ nhận biết về pháp Vô vi, mà Thân niệm trú nhận biết về pháp hữu vi.

Nên nói là Đạo trí, đó là nhận biết Sắc vô lậu làm hành tướng Đạo-Như-Hành-Xuất.

Trong này không nói đến Tận trí-Vô sinh trí, bởi vì chương này là Kiến Uẩn, chỉ nói đến các trí thuộc tánh Kiến, hai trí ấy không phải là tánh Kiến, vì thế cho nên không nói đến.

Hiển bày về Tự tánh rồi, nên hiển bày về Địa.

Nên nói là có Tâm-có Tứ, đó là dựa vào Vị chí-Tĩnh lự thứ nhất.

Nên nói là không có Tâm-chỉ có Tứ, đó là dựa vào Tĩnh lự trung gian.

Nên nói là không có Tâm-không có Tứ, đó là dựa vào ba Tĩnh lự trên và bốn Vô sắc.

Hiển bày về Địa rồi, nên hiển bày về Tương ứng.

Nên nói là tương ứng với Lạc căn, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ ba.

Nên nói là tương ứng với Hỷ căn, đó là dựa vào Tĩnh lự thứ nhất và Tĩnh lự thứ hai.

Nên nói là tương ứng với Xả căn, đó là dựa vào Vị chí-Tĩnh lự trung gian-Tĩnh lự thứ tư và bốn Vô sắc.

Hiển bày về Tương ứng rồi, nên hiển bày về Hành tướng.

Nên nói là đi cùng với Tam-ma-địa Không, đó là hai hành tướng.

Nên nói là đi cùng với Tam-ma-địa Vô nguyện, đó là mười hành tướng.

Không nói đi cùng với Tam-ma-địa Vô tướng, nói như không nói đến Diệt trí.

Hiển bày về Hành tướng rồi, nên hiển bày về Sở duyên.

Nên nói là duyên với hệ thuộc cõi Dục-Sắc, đó là duyên với Khổ-Tập.

Nên nói là duyên với không hệ thuộc, đó là duyên với Đạo.

Đối với Thọ thuận theo Thọ quán sát thì Niệm trú nên nói là Pháp trí, đó là nhận biết hệ thuộc cõi Dục và một phần Thọ vô lậu.

Nên nói là Loại trí, đó là nhận biết hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và một phần Thọ vô lậu.

Nên nói là Tha tâm trí, đó là nhận biết hệ thuộc cõi Dục-Sắc và một phần Thọ vô lậu nối tiếp nhau nơi khác hiện rõ ở trước mắt.

Nên nói là Thế tục trí, đó là nhận biết tất cả các Thọ.

Nên nói là Khổ trí, đó là nhận biết Thọ hữu lậu làm bốn hành tướng Vô thường-Khổ-Không-Vô ngã.

Nên nói là Tập trí, đó là nhận biết Thọ hữu lậu làm hành tướng Nhân-Tập-Sinh-Duyên.

Không nói là Diệt trí, bởi vì Thọ niệm trú chỉ nhận biết về pháp hữu vi.

Nên nói là Đạo trí, đó là nhận biết Thọ vô lậu làm hành tướng Đạo-Như-Hành-Xuất.

Không nói đến trí khác, giải thích như trước.

Hiển bày về Tự tánh rồi, Địa-Tương ứng-Hành tướng đều nói như trước, nên hiển bày về Sở duyên.

Nên nói là duyên với hệ thuộc ba cõi, đó là duyên với Khổ-Tập.

Nên nói là duyên với không hệ thuộc, đó là duyên với Đạo.

Như đối với Thọ niệm trú, đối với Tâm niệm trú cũng như vậy, bởi vì Sở duyên của hai loại này thường tương ứng với nhau.

Đối với Pháp thuận theo Pháp quán sát thì Niệm trú nên nói là Pháp trí, đó là nhận biết các hành hệ thuộc cõi Dục và nhân của nó-diệt của nó-tất cả phẩm Pháp trí của nó.

Nên nói là Loại trí, đó là nhận biết các hành hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và nhân của nó-diệt của nó-tất cả phẩm Loại trí của nó.

Nên nói là Tha tâm trí, nhận biết hệ thuộc cõi Dục-Sắc và một phần vô lậu nối tiếp nhau nơi khác hiện rõ ở trước mắt, trừ ra Thọ và Tâm, còn lại tâm sở pháp.

Nên nói là Thế tục trí, đó là nhận biết tất cả các pháp.

Nên nói là Khổ trí, đó là nhận biết năm Thủ uẩn làm hành tướng Vô thường-Khổ-Không-Vô ngã.

Nên nói là Tập trí, đó là nhận biết nhân hữu lậu làm hành tướng Nhân-Tập-Sinh-Duyên.

Nên nói là Diệt trí, đó là nhận biết Trạch diệt làm bốn hành tướng Diệt-Tĩnh-Diệu-Ly.

Nên nói là Đạo trí, đó là nhận biết năm uẩn vô lậu làm hành tướng Đạo-Như-Hành-Xuất.

Không nói đến trí khác, cũng giải thích như trước.

Hiển bày về Tự tánh rồi, Địa-Tương ứng đều nói như trước, nên hiển bày về Hành tướng.

Nên nói là đi cùng với Tam-ma-địa Không và Vô nguyện, cũng giải thích như trước.

Nên nói là đi cùng với Tam-ma-địa Vô tướng, đó là bốn hành tướng.

Hiện bày về Hành tướng rồi, nên hiện bày về Sở duyên.

Nên nói là duyên với hệ thuộc ba cõi, đó là duyên với Khổ-Tập.

Nên nói là duyên với không hệ thuộc, đó là duyên với Diệt-Đạo.

Như nói lúc cảm thọ Lạc thọ, nhận biết như thật là mình cảm thọ Lạc thọ, đây là bốn trí. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao trong này nhiều lần phân biệt về Thọ-Tâm-Pháp niệm niệm trú, mà chỉ một lần phân biệt về Thân niệm trú?

Đáp: Bởi vì đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Trong này Đức Thế Tôn cũng cần phải đưa ra cách nói này: Lúc ấy đi đứng... nhận biết như thật là mình đi đứng..., đây là bốn trí, cho đến nói rộng ra. Nhưng mà không nói là có ý gì? Trả lời rằng nếu pháp vi tế khó thấy-khó hiểu, không rõ ràng thì trở lại phân biệt; Thân niệm trú hiện bày thô hiển cho đến hiện thấy, cho nên không nói lại.

Có người nói: Nếu dựa vào pháp ấy khởi lên các loại không tương tự, văn cú khác nhau và trí khác nhau, thì trở lại phân biệt; Thân niệm trú nếu lúc phân biệt thì văn cú không khác nhau, trí cũng không khác nhau, cho nên không nói lại.

Hỏi: Lúc cảm thọ Lạc thọ thì không nhận biết như thật, lúc nhận biết như thật thì không cảm thọ Lạc thọ. Nguyên cố thế nào? Bởi vì lúc cảm thọ Lạc thọ thì cảm thọ ấy ở hiện tại, không phải là lúc bấy giờ có thể nhận biết như thật, vì tương ứng với không nhận biết, vì không có hai phẩm tâm cùng đi với nhau. Lúc nhận biết như thật thì cảm thọ ấy ở quá khứ-vị lai, không phải là lúc bấy giờ gọi là cảm thọ Lạc thọ, bởi vì không có tác dụng. Khổ thọ và không khổ không lạc thọ, nói cũng như vậy. Vì sao Đức Phật nói lúc cảm thọ Lạc thọ, nhận biết như thật là mình cảm thọ Lạc thọ...?

Đáp: Có người nói: Trong này nên đưa ra cách nói này: Cảm thọ Lạc thọ rồi nhận biết như thật là mình đã cảm thọ Lạc thọ, cảm thọ Khổ thọ và không khổ không lạc thọ rồi nhận biết như thật là mình đã cảm thọ Khổ thọ và không khổ không lạc thọ. Nhưng mà không đưa ra cách nói này là có ý gì? Nên biết rằng trong này nói đã cảm thọ gọi là cảm thọ, đối với quá khứ mà nói theo thanh hiện tại; như nói Đại Vương từ phương nào đến, đây là nói đã đến gọi là đến. Lại như nói lúc Bồ-tát tiến vào Chánh tánh ly sinh đạt được Thế tục trí Hiện quán biên, đây là

nói đã tiến vào gọi là tiến vào; điều ấy cũng như vậy.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Các cảm thọ lúc ở quá khứ-vị lai thì không có thể cảm thọ, lúc ở hiện tại chỉ do tự tánh mà chuyển cũng không có thể cảm thọ, vì sao nói là cảm thọ về Lạc-cảm thọ về Khổ? Nên biết rằng đó là quán sát về những khổ vui vốn có nối tiếp nhau mà nói, đó là quán sát về niềm vui vốn có nối tiếp nhau nói là mình cảm thọ niềm vui, quán sát về nỗi khổ vốn có nối tiếp nhau nói là mình cảm thọ nỗi khổ.

Lại nữa, lúc ấy quán sát về nhân duyên của niềm vui-nỗi khổ nối tiếp nhau mà nói, đó là quán sát về nhân duyên nối tiếp nhau thấu nhiếp tiếp nhận nói là mình cảm thọ niềm vui, quán sát về nhân duyên nối tiếp nhau làm cho tổn hại nói là mình cảm thọ nỗi khổ.

Lại nữa, lúc ấy ở trong thời gian chuyển biến nối tiếp nhau của các cảm thọ liên tục khởi lên ý thức về cảnh ấy, liền cho rằng đây là có ích-là có hại đối với sở y, cho nên nói là mình đang cảm thọ niềm vui-cảm thọ nỗi khổ.”

Đại đức nói rằng: “Lúc ấy ở trong sự chuyển biến nối tiếp nhau của đại chủng sở y mà cảm thọ niềm vui-nỗi khổ, cho rằng là cảm thọ, cho nên nói là mình đang cảm thọ niềm vui-cảm thọ nỗi khổ.”

Như nói lúc cảm thọ Lạc thọ, nhận biết như thật là mình cảm thọ Lạc thọ, đây là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Đạo trí.

Hỏi: Vì sao trong này không nói đến Tha tâm trí?

Đáp: Tha tâm trí nhận biết tâm-tâm sở pháp nối tiếp nhau của người khác, trong này nói đến trí như thật nhận biết về tâm-tâm sở pháp nối tiếp nhau của mình, vì thế cho nên không nói.

Lại nữa, Tha tâm trí nhận biết tâm-tâm sở pháp hiện tại, trong này nói đến trí như thật nhận biết về tâm-tâm sở pháp quá khứ.

Lại nữa, Tha tâm trí chỉ nhận biết tâm-tâm sở pháp, trong này nói đến trí như thật cũng nhận biết về sở y và sở duyên của tâm-tâm sở pháp.

Lại nữa, Tha tâm trí duyên với từng pháp một, trong này nói đến trí như thật cũng duyên chung với nhiều pháp, vì thế cho nên không nói đến Tha tâm trí.

Hỏi: Vì sao trong này lại không nói đến Khổ-Tập trí?

Đáp: Có người nói: Trong này cũng cần phải nói đến Khổ-Tập trí, mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Khổ-Tập trí là trí thuộc hành tướng chán ngán, trong này nói đến trí như thật là trí thuộc hành tướng vui mừng, vì thế cho nên

không nói.

Có người nói: Khổ-Tập trí duyên với sự việc mà chán ngán, trong này nói đến trí như thật duyên với sự việc mà vui mừng.

Có người nói: Khổ-Tập trí chán ghét sở duyên mà chuyển, trong này nói đến trí như thật yêu thích sở duyên mà chuyển.

Có người nói: Trong này nói nhận biết như thật về tâm-tâm sở pháp hữu lậu-vô lậu. Nhưng mà tâm-tâm sở pháp hữu lậu từ vô thủy đến nay thường xuyên nhận biết, lại thô thiển gần gũi dễ dàng biết rõ, khởi lên trí Thế tục thì có thể nhận biết rõ ràng, không cần phải khởi lên trí vô lậu, vì thế cho nên không có ai rời bỏ trí Thế tục mà dùng Khổ-Tập trí để nhận biết. Tâm-tâm sở pháp vô lậu từ xưa đến nay chưa hề nhận biết, lại vi tế khó hiểu, khởi lên trí vô lậu thì mới có thể nhận biết. Vì thế cho nên trong này nhận biết về tâm-tâm sở pháp hữu lậu chỉ là trí Thế tục, nhận biết như thật về tâm-tâm sở pháp vô lậu đó là ba trí còn lại. Do đó không nói là có Khổ-Tập trí.

Có người nói: Trong này nói nhận biết như thật về sự sai biệt của tâm-tâm sở pháp hữu lậu-vô lậu. Tướng hữu lậu ấy, khởi lên trí Thế tục thì nhận biết, lại không khởi lên Khổ-Tập trí bởi vì khó khởi lên, và bởi vì lúc khởi lên chỉ nhận biết về tướng chung. Tướng vô lậu ấy, khởi lên trí Thế tục thì không có thể nhận biết, cho nên liền khởi lên Đạo trí, nhưng Đạo trí sinh khởi tuy không như trước mà chỉ nhận biết sai biệt. Nhưng bởi vì tướng chung mà nhận biết về sự sai biệt, cho nên có Đạo trí chứ không có Khổ-Tập trí.

Có người nói: Trong này nói nhận biết như thật về hành tướng sai biệt của tâm-tâm sở pháp hữu lậu-vô lậu. Nhưng tâm-tâm sở pháp hữu lậu phần nhiều không phải là hành tướng duyên với Đế, giả sử vốn có thì cũng chưa dễ dàng thành tựu, cho nên chỉ dùng trí Thế tục làm hành tướng không phải là Đế, để nhận biết như thật về hành tướng sai biệt ấy; tâm-tâm sở pháp vô lậu đều là hành tướng duyên với Đế, bởi vì rất dễ dàng thành tựu, cho nên vẫn dùng Đạo trí làm hành tướng của Đế, để nhận biết như thật về hành tướng sai biệt ấy. Vì thế cho nên trong này không có Khổ-Tập trí.

Không nói đến Tận trí-Vô sinh trí, bởi vì chương này là Kiến Uẩn, chỉ nói đến các trí thuộc tánh Kiến, hai trí ấy không phải là trí thuộc tánh Kiến, vì thế cho nên không nói đến.

Trong này, Pháp trí đó là nhận biết về Lạc thọ thuộc phẩm Pháp trí; Loại trí đó là nhận biết về Lạc thọ thuộc phẩm Loại trí; Thế tục trí đó là nhận biết về Lạc thọ hữu lậu; Đạo trí đó là nhận biết về Lạc thọ

vô lậu. Tuy không có một Lạc thọ do bốn trí nhận biết, đó là hữu lậu thì một trí nhận biết, vô lậu thì ba trí nhận biết, nhưng mà bởi vì nói chung cho nên nói là bốn trí nhận biết như thật về Lạc thọ.

Có người nói: Lạc thọ vô lậu do bốn trí nhận biết.

Lúc cảm thọ Khổ thọ, nhận biết như thật là cảm thọ Khổ thọ, đây là một trí, đó là Thế tục trí, bởi vì Khổ thọ chỉ là hữu lậu, cho nên Thế tục trí nhận biết.

Lúc cảm thọ không khổ không lạc thọ, nhận biết như thật là cảm thọ không khổ không lạc thọ, đây là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Đạo trí; nói như nhận biết về Lạc thọ.

